TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN ĐỀ
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 18-8-2017
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Phước Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Huy Tùng.

Ông Huỳnh Minh Thuận.

- Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Ngọc Trân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

Trong ngày 18 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 106/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2017 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2017/QĐST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lâm Thị Chín N (có mặt).

Địa chỉ: Ấp N, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Ông Trần C (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp S, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 5 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Lâm Thị Chín N trình bày:

Vào năm 2014, bà Lâm Thị Chín N và ông Trần C tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 17, quyển số 01, ngày 25/02/2014. Thời gian đầu, bà N và ông C chung sống rất hạnh phúc. Đến tháng 10 năm 2016, bắt đầu phát

sinh mâu thuẫn, ông C không chung thủy với bà N và ông C bỏ bà N, không sống chung với bà N và ông, bà đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2016 cho đến nay. Trong thời gian chung sống, bà N và ông C không có con chung. Về tài sản chung bà N và ông C tự thỏa thuận. Về nợ chung không có.

Nay bà Lâm Thị Chín N yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về hôn nhân: Bà N yêu cầu được ly hôn với ông Trần C.

- Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà N và ông C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã ban hành thông báo thụ lý vụ án số 106/TB-TLVA ngày 16 tháng 6 năm 2017, tống đạt hợp lệ cho bị đơn ông Trần C, nhưng ông C không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà N. Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ 02 lần đối với ông C để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông C đều vắng mặt không có lý do, nên Tòa án lập biên bản không tiến hành hòa giải được lưu hồ sơ và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với bị đơn ông Trần C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Trần C.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lâm Thị Chín N, sinh năm 1995 và ông Trần C, sinh năm 1991 tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 17, quyển số 01, ngày 25/02/2014 nên quan hệ hôn nhân giữa bà Lâm Thị Chín N và ông Trần C là hợp pháp.

[3] Xét lý do xin ly hôn của bà N, Hội đồng xét xử thấy sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng bà N, ông C hạnh phúc được một thời gian thì đến tháng 10 năm 2016 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, ông C bỏ bà N, không sống chung với bà N và ông, bà đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2016 cho đến nay. Ông, bà đã bỏ mặc nhau làm cho tình trạng hôn nhân của vợ chồng bà N và ông C trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân

không đạt được nên căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà N.

[4] Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Bà Lâm Thị Chín N là người có đơn xin ly hôn nên căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, bà N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng. Ông Trần C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lâm Thị Chín N và ông Trần C được ly hôn.

2. Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Bà Lâm Thị Chín N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2015/ 0006338 ngày 07 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng và như vậy bà Lâm Thị Chín N đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Trần Đề;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Trần Đề;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (P.KTNV & THA);
- UBND xã L, huyện T;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Đặng Phước Tuấn